

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày 31 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nhật Đại

Bà Không Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 17/7/2019 đối với bị cáo:

Bàn Văn N, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2000 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn B, sinh năm 1977 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc C, sinh năm 1982, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Hoàng Thị D (Con gái ruột của ông Hoàng Văn T), sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bàn Văn B, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

- 1- Anh Đặng Văn V, sinh năm 1997;
- 2- Anh Đặng Văn G, sinh năm 1993;
- 3- Anh Đặng Văn N, sinh năm 1986;
- 4- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1971;
- 5- Anh Đào Xuân N, sinh năm 1973;
- 6- Anh Phùng Văn L, sinh năm 2001;

Đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 27/02/2019 tại Km 32 + 900 đường quốc lộ II, hướng Hà Giang - Tuyên Quang, thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang xảy ra vụ tai nạn giao thông, giữa người điều khiển phương tiện tham gia giao thông với người đi bộ là ông Hoàng Văn T, sinh năm 1959, cư trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau tai nạn giao thông, người đi bộ là ông Hoàng Văn T bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện V, do thương tích nặng nên ông Hoàng Văn T đã tử vong, còn người điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn đã điều khiển phương tiện bỏ trốn khỏi hiện trường. Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; quá trình khám nghiệm đã thu giữ được 01 tấm nhựa hình tam giác màu đỏ trắng tại hiện trường và 01 dấu vết nghi là lốp xe ô tô trên chiếc quần đang mặc của nạn nhân. Trên cơ sở điều tra xác minh đã xác định được chiếc ô tô tải BKS 23C-035.20, nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh là phương tiện gây tai nạn, đến ngày 11/3/2019 người điều khiển chiếc xe ô tô là Bàn Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang đã đến cơ quan Công an huyện Bắc Quang đầu thú.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang Bàn Văn N khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/02/2019 Bàn Văn N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe tải (tự đổ), sơn màu xanh, biển kiểm soát 23C-035.20 của bố đẻ là Bàn Văn B, sinh năm 1977 (khi N lấy xe ông B không biết) để chở củi thuê cho anh Đào Xuân N, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã H, huyện B từ nhà xưởng chế biến chè của gia đình ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1971, trú tại thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi giao củi cho ông C xong, Bàn Văn N một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23C-035.20 đi theo đường Quốc lộ 2

hướng Tuyên Quang đi Hà Giang để về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến km 32 + 900 đường Quốc lộ 2 hướng Hà Giang đi Tuyên Quang, thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện B do không chú ý quan sát nên xe ô tô BKS 23C-035.20 do Bàn Văn N điều khiển đã va chạm vào một người đi bộ đang đi cùng chiều. Sau tai nạn Bàn Văn N đã điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường, đi được khoảng 02 km thì N dừng xe lại dùng tay gạt hết các dây đầu đèn bóng les lắp thêm trên đầu xe ô tô để tránh mọi người phát hiện, rồi Bàn Văn N tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về nhà ở xã N, huyện V và tháo tiếp 02 đèn les tròn và 01 đèn les hình chữ nhật có chiều dài khoảng 20 cm được gắn phía sau xe ô tô rồi đem vứt xuống suối sau nhà N. Sau đó, được gia đình vận động nên Bàn Văn N đã ra đầu thú.

Ngày 28/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số 54 đề nghị giám định các dấu vết thương tích và nguyên nhân dẫn đến tử vong của Hoàng Văn T, sinh năm 1959, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 10/TT ngày 06/3/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang đã kết luận nguyên nhân chết của Hoàng Văn T: *Chết do chấn thương ngực + bụng: Vỡ tim, dập nát phổi phải, dập nát gan, tràn máu khoang lồng ngực.*

Ngày 01/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số 55 gửi Viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế để giám định ADN của Hoàng Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 71/2019/TC-ADN ngày 18/3/2019 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế kết luận: ADN thu từ mẫu bông y tế thấm dịch màu nâu đen gửi giám định (miếng bông được thấm từ máu tại hiện trường) trùng khớp hoàn toàn với ADN thu từ mẫu máu đựng trong lọ nhựa (máu của Hoàng Văn T).

Ngày 06/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số 57 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ công an để giám định dấu vết cơ học. Tại kết luận giám định số 1220A/C09-P3 ngày 22/3/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Dấu vết bám dính bụi đất, in hình vân lốp (dạng vân lốp xe ô tô) ở mặt ngoài phía sau ống quần bên phải thu giữ trên người tử thi Hoàng Văn T (SN 1959, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang) (ảnh số 4, 6 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm giống đặc điểm vân lốp bánh sau bên phải xe ô tô biển số 23C-035.20 (ảnh số 3, 5 trong bản ảnh giám định).

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 23C-035.20 và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Bàn Văn N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23C-035.20 "*Không chú ý quan sát*" vi phạm điểm c khoản 8 Điều 5, Mục 1, Chương II của Nghị định số 46/2016/NĐ-CP

ngày 26/5/2016 của Chính phủ, vi phạm khoản 2 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 28/CT-VKSBQ ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Bàn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung đã khai tại cơ quan điều tra và giữ nguyên nội dung đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Bàn Văn N, đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) mảnh nhựa hình tam giác màu đỏ trắng có kích thước mỗi cạnh 15 cm, một cạnh bị vỡ kích thước 13 cm x 3 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Đèn LS-1006 hình chữ nhật màu trắng đen, mặt ngoài có sáu hình chữ V, mặt sau có keo dán màu đen, kích thước 8 cm x 5 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Đèn LS-8CM hình tròn màu trắng đen, mặt ngoài có tám cánh, mặt sau có keo dán màu đen, kích thước 8,5 cm x 8,5 cm, cũ đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 18/6/2019)*. Ngoài ra, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Còn bị cáo, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã áp dụng, nhưng không nhất trí về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Vì, bị cáo và người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là do bất khả kháng không phải cố ý, trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó bị cáo và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận cho rằng: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa cho thấy hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người không có giấy phép lái xe nhưng vẫn tự ý điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, sau khi gây ra tai nạn bị cáo lại bỏ chạy, trốn tránh trách nhiệm không cứu giúp người bị nạn, đây là hai tình tiết định khung được quy định trong điều luật. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đối với tội danh và mức hình phạt đã đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Bàn Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản khám nhiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nhiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi ngày 28/02/2019, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 10/TT ngày 06/3/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang, bản kết luận giám định pháp y về ADN số 71/2019/TC-ADN ngày 18/3/2019 của Viện pháp y quốc gia - Bộ y tế, kết luận giám định số 1220A/C09-P3 ngày 22/3/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bàn Văn N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: "*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định; b).....*

c) *Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn"*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có trình độ văn hoá, buộc bị cáo phải nhận thức được người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khoẻ theo quy định và phải có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Trong vụ án này bị cáo là người chưa có giấy phép lái xe nhưng đã tự ý lấy xe ô tô tải của gia đình đi chở củi thuê, quá trình điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã "*Không chú ý quan sát*" vi phạm điểm c khoản 8 Điều 5, Mục 1, Chương II của Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ, vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bỏ trốn khỏi hiện trường, cố ý không cứu giúp người bị nạn. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, cho nên mức hình phạt mà bị cáo và người bào chữa đề nghị tại phiên tòa là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt đúng với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, để giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nhưng luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo là người lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với ông Bàn Văn B, là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 23C-035.20, tuy nhiên quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã xác định khi bị cáo Bàn Văn N lấy xe ô tô đi chở củi thuê ông Bàn Văn B không biết, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Văn T số tiền là 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng). Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, đều không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23C-035.20 loại xe tải tự đổ, nhãn hiệu THACO, màu sơn màu xanh, cơ quan Công an đã thu giữ sau khi gây tai nạn cùng một số giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của ông Bàn Văn B (là bố đẻ của bị cáo). Tuy nhiên, do bị cáo tự ý lấy xe ô tô điều khiển tham gia giao thông ông Bàn Văn B không biết. Tại giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ của xe cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với vật chứng còn lại là: 01 (một) Mảnh nhựa hình tam giác màu đỏ trắng có kích thước mỗi cạnh 15 cm, một cạnh bị vỡ kích thước 13 cm x 3 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Đèn LS-1006 hình chữ nhật màu trắng đen, mặt ngoài có sáu hình chữ V, mặt sau có keo dán màu đen, kích thước 8 cm x 5 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Đèn LS-8CM hình tròn màu trắng đen, mặt ngoài có tám cánh, mặt sau có keo dán màu đen, kích thước 8,5 cm x 8,5 cm, cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những đồ vật không còn giá trị sử dụng, nên cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Trong vụ án này bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bàn Văn N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) Mảnh nhựa hình tam giác màu đỏ trắng có kích thước mỗi cạnh 15 cm, một cạnh bị vỡ kích thước 13 cm x 3 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Đèn LS-1006 hình chữ nhật màu trắng đen, mặt ngoài có sáu hình chữ V, mặt sau có keo dán màu đen, kích thước 8 cm x 5 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Đèn LS-8CM hình tròn màu trắng đen, mặt ngoài có tám cánh, mặt sau có keo dán màu đen, kích thước 8,5 cm x 8,5 cm, cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 18/6/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn N được miễn số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đàm Thị Tư